TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ	*Thủy Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đinh Viết Giảng, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Nhớ, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Thôn Đường Trưỡng, xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Viết Giảng và chị Nguyễn Thị Nhớ kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/4/2016. Quá trình chung sống hoà thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm nên anh Giảng và chị Nhớ đề nghị Toà án giải quyết cho anh, chị thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đinh Viết Giảng và chị Nguyễn Thị Nhớ có 01 con chung là Đinh Gia Bảo, sinh ngày 29/01/2018. Hai bên thống nhất, anh Đinh Viết Giảng trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đinh Viết Giảng và chị Nguyễn Thị Nhớ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Viết Giảng tự nguyện nộp cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Viết Giảng và chị Nguyễn Thị Nhớ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Viết Giảng và chị Nguyễn Thị Nhớ có 01 con chung là Đinh Gia Bảo, sinh ngày 29/01/2018. Hai bên thống nhất, anh Đinh Viết Giảng trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Viết Giảng và chị Nguyễn Thị Nhớ thống hất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Viết Giảng nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009940 ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, anh Giảng đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên;
Đk ngày 26/4/20216;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].